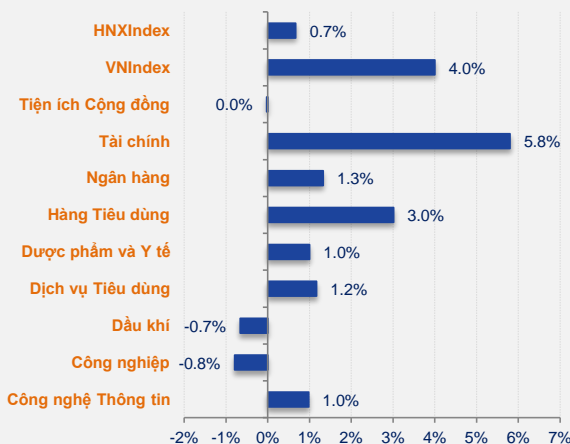


WEEKLY WRAP

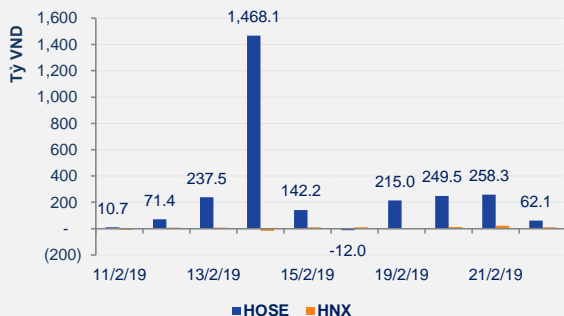
Tuần GD từ: 18/2/2019 - 22/2/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	988.91	↑ 4.0%	106.82	↑ 0.7%
KLGD (trCP)	980.71	↑ 14.1%	176.96	↑ 2.2%
GTGD (tỷ VND)	21,802.90	↑ 10.6%	2,456.09	↑ 18.2%
Tổng cung (trCP)	2,236.80	↑ 48.8%	365.74	↑ 14.4%
Tổng cầu (trCP)	2,421.25	↑ 41.6%	330.81	↓ -0.2%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	107.92	↓ -15.1%	7.77	↑ 60.8%
KL bán (trCP)	84.28	↓ -0.2%	5.79	↓ -14.2%
GT mua (tỷ VND)	4,463.56	↓ -18.4%	144.01	↑ 58.0%
GT bán (tỷ VND)	3,690.64	↑ 4.3%	88.46	↓ -2.4%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục duy trì được đà tăng điểm tốt trong tuần giao dịch thứ hai của năm Kỷ Hợi 2019 nhờ sự hỗ trợ của các thông tin vĩ mô tích cực, thanh khoản tiếp tục có sự cải thiện so với tuần trước. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index tăng 38,02 điểm (+4%) lên 988,91; HNX-Index tăng 0,706 điểm (+0,7%) lên 106,82 điểm. Thanh khoản trong tuần tăng nhẹ và trên mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 10,6% lên 21.803 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 14,1% lên 981 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 18,2% lên 2.456 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,2% lên 177 triệu cổ phiếu. Với việc cả hai sàn đều tăng điểm trong tuần qua thì các nhóm cổ phiếu trụ cột đều có mức tăng trưởng tốt. Nhóm cổ phiếu tài chính tăng mạnh nhất với 5,8% giá trị vốn hóa, chủ yếu nhờ vào diễn biến tích cực của ngành con bất động sản với VIC (+4,5%), VHM (+14,7%), VRE (+13,1%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức tăng 3% giá trị vốn hóa với các mã tiêu biểu như MSN (+4,4%), VNM (+6,2%), SAB (+3,6%)... Nhóm cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thị trường là ngân hàng cũng tăng trưởng với 1,3% giá trị vốn hóa, các mã cổ phiếu đa phần đều tăng giá như VCB (+4,6%), CTG (+1,4%), BID (+2,6%), TCB (+1,7%), VPB (+0,5%), ACB (+1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý thị trường vẫn duy trì được sự tích cực với việc có một số thông tin vĩ mô hỗ trợ cho thị trường chung, tiêu biểu có thể kể đến như việc Mỹ-Trung đang sắp đạt được một thỏa thuận về đình chiến thương mại. Tâm lý tích cực này đã giúp hỗ trợ cho đà tăng của thị trường. Tuy nhiên, có thể thấy là dòng tiền trong tuần qua không có sự lan tỏa tốt mà chủ yếu chỉ tập trung vào một số cổ phiếu trụ cột. Diễn biến này khiến cho đà tăng trở nên rủi ro hơn và có lẽ sẽ cần một sự điều chỉnh sắp tới nhằm hạ nhiệt thị trường. Sự thận trọng trong tâm lý nhà đầu tư còn được thể hiện qua việc các hợp đồng tương lai VN30 đều đang thấp hơn VN30 từ 10-14 điểm. Trên góc độ kỹ thuật, kháng cự gần nhất của VN-Index hiện tại 990 điểm (cạnh trên của gap down tháng 10/2018) và tiếp theo là ngưỡng 1.005 điểm (trendline kẻ 2 đỉnh tháng 7 và tháng 10/2018). Dự địa tăng của thị trường hiện không còn nhiều nên hoạt động mua đuổi nên được tiết chế. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (25/2-1/3), VN-Index có thể sẽ xảy ra nhịp điều chỉnh ngắn hạn nếu như chỉ số không thể vượt nổi ngưỡng kháng cự 990 điểm tương ứng với cạnh trên của gap down trong tháng 10/2018. Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi trong các phiên tăng và có thể tận dụng đà tăng để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Nên canh mua trong các phiên điều chỉnh về vùng giá hấp dẫn hơn.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 18/2/2019 - 22/2/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch với sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả năm phiên đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 993,16 điểm và 982,86 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 38,02 điểm (+4%) lên 988,91 điểm.

DAT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 11.500 đồng lên 16.050 đồng, tiếp theo là EMC với mức tăng 31% từ 10.700 đồng lên 14.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PNC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 19% từ 19.000 đồng xuống 15.450 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch với sắc xanh. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 107,09 điểm và 105,91 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 0,706 điểm (+0,7%) lên 106,82 điểm.

VAT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 26% từ 1.900 đồng lên 2.400 đồng, tiếp theo là VE1 với mức tăng 23% từ 9.300 đồng lên 11.400 đồng. Ở chiều ngược lại, DCS là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 22% từ 900 đồng xuống 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 772,92 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 23,64 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là E1VFN30 với 15,4 triệu chứng chỉ quỹ, tiếp theo là HPG với 8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CII là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 55,5 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,98 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là PVS với 4,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIG với 60 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là mã bị bán ròng nhiều nhất với 447 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

AP News: Việt Nam là hình mẫu của tăng trưởng

Theo AP News, Việt Nam, địa điểm diễn ra hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Triều, là biểu tượng cho sự tăng trưởng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 935 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (25/2-1/3), VN-Index có thể sẽ xảy ra nhịp điều chỉnh ngắn hạn nếu như chỉ số không thể vượt nổi ngưỡng kháng cự 990 điểm tương ứng với cạnh trên của gap down trong tháng 10/2018.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong tuần thứ tư liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và vượt trên mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (25/2-1/3), HNX-Index sẽ tiếp tục xuất hiện những nhịp rung lắc trong xu hướng tăng hướng dần đến ngưỡng kháng cự mạnh 108 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,99 - 37,09 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 170.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 3 đồng

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sáng nay (22/2) niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ở mức 22.906 đồng/USD, tăng 3 đồng so phiên hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,25 USD/ounce tương ứng với 0,09% lên 1.329,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,030 điểm tương ứng 0,03% xuống 96,433 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1345 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3030 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,13 USD tương ứng 0,23% lên 57,09 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/2, chỉ số Dow Jones giảm 103,81 điểm tương ứng 0,4% xuống 25.850,63 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 29,36 điểm tương ứng 0,39% xuống 7.459,71 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 9,82 điểm tương ứng 0,35% xuống 2.774,88 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	15,396,580	CII	4,254,950
2	HPG	7,958,430	CTG	3,644,110
3	GEX	4,559,240	FLC	3,280,970
4	STB	4,537,430	VJC	2,197,870
5	VRE	3,578,330	DQC	1,891,280

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	4,558,217	SHS	447,270
2	VIG	60,000	HOM	434,800
3	APS	46,900	BCC	428,400
4	PPS	38,700	THB	331,300
5	ART	36,200	VGC	309,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
MBB	22.05	22.50	↑ 2.04%	46,030,307
AMD	3.06	2.60	↓ -15.03%	44,058,350
CTG	20.80	21.10	↑ 1.44%	41,891,870
HAG	5.17	5.49	↑ 6.19%	35,691,800
HPG	31.60	33.90	↑ 7.28%	33,851,360

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.70	7.60	↓ -1.30%	27,628,185
PVS	19.40	20.30	↑ 4.64%	23,583,698
ACB	30.20	30.50	↑ 0.99%	13,356,552
VGC	20.30	20.60	↑ 1.48%	11,316,019
VCG	25.10	27.50	↑ 9.56%	10,794,018

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	11.50	16.05	4.6	↑ 39.57%
EMC	10.70	14.00	3.3	↑ 30.84%
TCH	21.00	24.75	3.8	↑ 17.86%
BTT	33.55	39.05	5.5	↑ 16.39%
VHM	81.20	93.10	11.9	↑ 14.66%

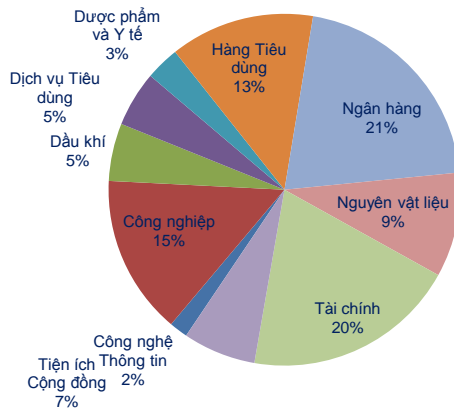
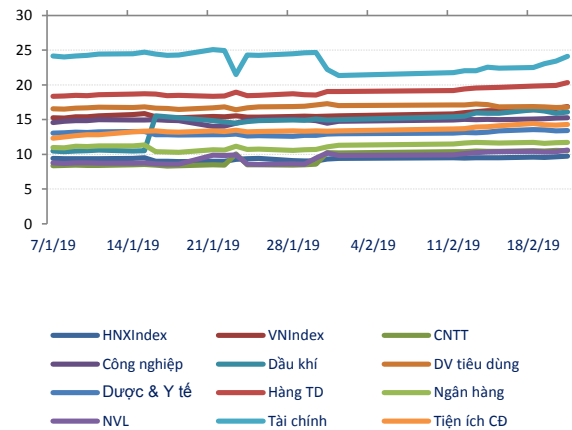
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAT	1.90	2.40	0.5	↑ 26.32%
VE1	9.30	11.40	2.1	↑ 22.58%
BED	25.30	30.50	5.2	↑ 20.55%
ECI	13.70	16.50	2.8	↑ 20.44%
PSC	13.50	16.10	2.6	↑ 19.26%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	19.00	15.45	-3.6	↓ -18.68%
AMD	3.06	2.60	-0.5	↓ -15.03%
TTE	9.27	7.91	-1.4	↓ -14.67%
HOT	33.50	28.80	-4.7	↓ -14.03%
MCP	26.00	22.50	-3.5	↓ -13.46%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCS	0.90	0.70	-0.2	↓ -22.22%
PJC	47.70	38.20	-9.5	↓ -19.92%
VIE	20.50	16.70	-3.8	↓ -18.54%
PVV	0.60	0.50	-0.1	↓ -16.67%
MCC	13.00	11.00	-2.0	↓ -15.38%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	46,030,307	19.4%	2,865	7.9	1.4
AMD	44,058,350	3.8%	310	8.4	0.2
CTG	41,891,870	8.3%	1,456	14.5	1.2
HAG	35,691,800	0.3%	57	96.9	0.4
HPG	33,851,360	23.5%	4,037	8.4	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	27,628,185	10.7%	1,384	5.5	0.6
PVS	23,583,698	8.4%	2,140	9.5	0.9
ACB	13,356,552	27.7%	4,119	7.4	1.8
VGC	11,316,019	8.2%	1,253	16.4	1.5
VCG	10,794,018	6.2%	1,122	24.5	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 39.6%	9.4%	1,066	15.1	1.3
EMC	↑ 30.8%	0.5%	55	254.0	1.3
TCH	↑ 17.9%	6.2%	757	32.7	2.0
BTT	↑ 16.4%	16.3%	3,900	10.0	1.6
VHM	↑ 14.7%	48.9%	4,432	21.0	7.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAT	↑ 26.3%	1.4%	161	14.9	0.2
VE1	↑ 22.6%	-41.6%	-3,212	-	1.9
BED	↑ 20.6%	55.9%	9,457	3.2	1.5
ECI	↑ 20.4%	10.7%	1,921	8.6	0.9
PSC	↑ 19.3%	12.2%	2,089	7.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	15,396,580	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	7,958,430	23.5%	4,037	8.4	1.8
GEX	4,559,240	13.3%	2,533	9.3	1.7
STB	4,537,430	7.5%	993	13.1	1.0
VRE	3,578,330	8.8%	1,033	33.9	2.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	4,558,217	8.4%	2,140	9.5	0.9
VIG	60,000	1.0%	61	16.5	0.2
APS	46,900	0.5%	50	63.8	0.3
PPS	38,700	8.7%	1,112	7.0	0.6
ART	36,200	7.6%	851	2.7	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	373,420	4.4%	1,048	111.6	7.0
VHM	311,840	48.9%	4,432	21.0	7.2
VNM	259,296	40.8%	5,874	25.3	10.1
VCB	229,950	25.1%	4,053	15.3	3.3
GAS	190,055	26.7%	6,323	15.7	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,039	27.7%	4,119	7.4	1.8
VCG	12,147	6.2%	1,122	24.5	1.8
VCS	9,988	43.8%	7,038	9.1	3.7
PVS	9,703	8.4%	2,140	9.5	0.9
VGC	9,236	8.2%	1,253	16.4	1.5

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/12/2018	22/2/2019	2/1/2019	28/12/2018	HVG	Đại hội Đồng Cổ đông
18/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	HVN	Niêm yết thêm
22/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	E1VFN30	Niêm yết thêm
10/1/2019	25/2/2019	28/1/2019	25/1/2019	VC1	Đại hội Đồng Cổ đông
13/2/2019	25/2/2019	0/1/1900	22/2/2019	SHN	Niêm yết thêm
19/2/2019	25/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	BLU	Niêm yết mới
5/12/2018	26/2/2019	24/12/2018	21/12/2018	DPR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/12/2018	26/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	HUB	Niêm yết mới
23/1/2019	26/2/2019	11/2/2019	1/2/2019	VIE	Đại hội Đồng Cổ đông
16/1/2019	27/2/2019	29/1/2019	28/1/2019	KVC	Đại hội Đồng Cổ đông
21/1/2019	27/2/2019	14/2/2019	13/2/2019	PSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/1/2019	27/2/2019	14/2/2019	13/2/2019	ITD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2019	27/2/2019	15/2/2019	14/2/2019	VCG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2018	28/2/2019	28/12/2018	27/12/2018	BWE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2018	28/2/2019	28/12/2018	27/12/2018	VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2018	28/2/2019	28/12/2018	27/12/2018	BVS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2019	28/2/2019	23/1/2019	22/1/2019	SSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/1/2019	28/2/2019	30/1/2019	29/1/2019	MKP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/1/2019	28/2/2019	30/1/2019	29/1/2019	SDG	Đại hội Cổ đông Bất thường
23/1/2019	28/2/2019	30/1/2019	29/1/2019	CC4	Đại hội Cổ đông Bất thường
31/1/2019	28/2/2019	14/2/2019	13/2/2019	SBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/1/2019	28/2/2019	19/2/2019	18/2/2019	PGI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2019	28/2/2019	22/2/2019	22/2/2019	SAM	Niêm yết thêm
22/2/2019	28/2/2019	1/3/2019	28/2/2019	DIG	Phát hành cổ phiếu
28/12/2018	1/3/2019	30/1/2019	29/1/2019	TBC	Đại hội Đồng Cổ đông
18/1/2019	1/3/2019	13/2/2019	12/2/2019	VCR	Đại hội Đồng Cổ đông
22/1/2019	1/3/2019	12/2/2019	11/2/2019	CKD	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2019	1/3/2019	20/2/2019	19/2/2019	HT9	Đại hội Cổ đông Bất thường
18/1/2019	2/3/2019	28/1/2019	25/1/2019	BVG	Đại hội Đồng Cổ đông
1/2/2019	4/3/2019	18/2/2019	15/2/2019	ACS	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
